TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA ĐÀN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: **12**/2024/HNGĐ – ST Ngày 29/03/2024 V/v "Tranh chấp ly hôn và nuôi con"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Anh Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sỹ Nghị.

Bà Nguyễn Thị Thanh.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Hoàng Thị Lan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa*: Bà Dương Thị Hằng - Kiểm sát viên

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 300/2023/TLST – HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con"

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐST - HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/QĐST – HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thanh Th – sinh năm 1990. (Có mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: Xóm Bình Ngh, xã Nghĩa B, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: Anh Lê Anh S – sinh năm 1990. (Vắng mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: xóm Bình Ngh, xã Nghĩa B, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trần Thanh Th trình bày: Chị Th và anh Lê Anh S có đăng ký kết hôn vào ngày 05 tháng 5 năm 2010 tại UBND xã Nghĩa B, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị về sống cùng với bố mẹ anh S tại xóm Bình Ngh, xã Nghĩa B, huyện Nghĩa Đàn, Nghệ An. Anh chị chung sống khá hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, có lúc anh S đi uống rượu chè, cờ bạc về còn đánh đập chị Th và hai vợ

chồng đã sống ly thân nhau. Trong Thời gian sống ly thân hai bên cũng không liên lạc gì với nhau nữa. Nay xét thấy cuộc hôn nhân không có hạnh phúc, tình cảm không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Th yêu cầu được giải quyết ly hôn với anh Lê Anh S.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là Lê Trần Anh V, sinh ngày 24/12/2010 và Lê Trần Anh Kh, sinh ngày 24/6/2022. Ly hôn thì nguyện vọng của chị là được nuôi cả hai con, do anh S thường xuyên xa nhà, không có điều kiện nuôi dạy con. Chị không yêu cầu anh S có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Lê Anh S: Quá trình nộp hồ sơ tại Tòa án, chị Th đã gửi cho anh S đơn xin ly hôn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo. Tòa án cũng đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ cho anh S nhưng anh S vẫn cố tình không hợp tác, không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh S vẫn không có mặt. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết vắng mặt anh S.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:*

Về trình tự tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, ban hành các quyết định đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã làm đúng trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt các giấy tờ hợp lệ nhưng vẫn cố tình không chấp hành.

Về việc giải quyết vụ án đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thanh Th là được ly hôn với anh Lê Anh S. Về con chung: Giao hai con chung Lê Trần Anh V, sinh ngày 24/12/2010 và Lê Trần Anh Kh, sinh ngày 24/6/2022 cho chị Th được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến lúc các con chung đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh S vì chị Th không yêu cầu. Về tài sản: Chị Th không yêu cầu nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và đương sự có mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về thẩm quyền giải quyết: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn có thẩm quyền giải quyết yêu cầu của chị Trần Thanh Th.

2. Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Anh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh S theo quy định tại Điều 227 và 228 – Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thanh Th và anh Lê Anh S có mối quan hệ hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên anh S nhiều lúc còn đánh đập với chị Th nên hai vợ chồng đã sống ly thân nhau. Trong thời gian sống ly thân thì hai bên cũng không liên lạc gì với nhau nữa. Đối với anh S mặc dù Tòa án đã nhiều lần Tòa án đã triệu tập anh S đến Tòa án để hòa giải nhưng anh vẫn cố tình không lên, điều đó thể hiện anh S không có thiện chí hòa giải để vợ chồng về chung sống với nhau. Xét thấy tình cảm của cả hai bên đều không còn nữa, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thanh Th là được ly hôn với anh Lê Anh S.

4. Về quan hệ con chung: Chị Trần Thanh Th và anh Lê Anh S có hai con chung là Lê Trần Anh V, sinh ngày 24/12/2010 và Lê Trần Anh Kh, sinh ngày 24/6/2022. Nguyện vọng của chị Th nếu ly hôn là được nuôi cả hai con, không yêu cầu anh S phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng của chị Th là hoàn toàn phù hợp vì hiện tại cháu Kh đang còn quá nhỏ cần tới sự chăm sóc của người mẹ, cháu V có đơn trình bày nguyện vọng là muốn được ở cùng với mẹ. Mặt khác, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh S lên Tòa án làm việc nhưng anh S đều không chấp hành. Để cuộc sống của các con chung được ổn định, không bị xáo trộn về mặt sinh hoạt, học tập và xét về các điều kiện để chăm sóc con cho tốt nên cần giao các con chung cho chị Th được quyền trực tiếp nông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung thì chị Th không yêu cầu nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh S.

5. Về quan hệ tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

6. Về án phí: Chị Trần Thanh Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 – Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81, 82, 83 và 84 - Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thanh Th là được ly hôn với anh Lê Anh S.

2. Về nuôi con chung: Giao các con chung Lê Trần Anh V, sinh ngày 24/12/2010 và Lê Trần Anh Kh, sinh ngày 24/6/2022 cho chị Th được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến lúc các con chung đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh S do chị Th chưa yêu cầu; Anh S có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng có thể thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị Th không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Th phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị đã nộp đủ 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đống)* tại biên lai thu tiền số 0012193 ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND h. Nghĩa Đàn;
- Chi cục THADS h. Nghĩa Đàn;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Nghĩa B, h. Nghĩa Đàn (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Anh Xuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Sỹ Nghị **Nguyễn Thị Thanh** **Lương Anh Xuân**